# BỘ NGOẠI GIAO

| | |
|---|---|
| **BỘ NGOẠI GIAO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 79/2014/TB-LPQT | *Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014* |

## THÔNG BÁO
## Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức về Hợp tác tài chính và về các hoạt động đặc biệt trong khuôn khổ ngân sách Quỹ năng lượng và khí hậu 2012, ký tại Hà Nội ngày 30 tháng 6 năm 2014, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2014.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

**TL. BỘ TRƯỞNG**
**KT. VỤ TRƯỞNG**
**VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Ngự**

Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

và

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

về

Hợp tác Tài chính

và về các hoạt động đặc biệt trong khuôn khổ ngân sách

„Quỹ Năng lượng và Khí hậu“

2012

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

và

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam –

Trên tinh thần những mối quan hệ hữu nghị sẵn có giữa hai nước Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

với mong muốn củng cố và tăng cường những mối quan hệ hữu nghị thông qua chương trình hợp tác tài chính giữa hai nước,

với nhận thức rằng việc duy trì những mối quan hệ đó là cơ sở cho Hiệp định này,

với mong muốn đóng góp vào sự phát triển kinh tế và xã hội của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

liên quan đến cam kết của Đại sứ quán Đức (Công hàm số 570/2012 ngày 10.12.2012)

đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức sẽ tạo điều kiện để Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nhận từ Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) :

Một khoản tài chính từ „Quỹ Năng lượng và Khí hậu" (EKF) lên tới 3 600 000 Euro (bằng chữ: Ba triệu sáu trăm ngàn Euro) cho dự án „Hỗ trợ xây dựng năng lượng gió" nếu sau khi thẩm định, dự án được đánh giá là hợp thức để thực thi và được xác nhận dự án này là dự án bảo vệ môi trường hoặc dự án cải thiện hạ tầng xã hội, hoặc dự án bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoặc dự án định hướng nhằm xóa đói giảm nghèo, hoặc dự án nhằm nâng cao vị thế xã hội của phụ nữ và đáp ứng được các yêu cầu đặc biệt của các khoản đóng góp tài chính này

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức cũng sẽ tạo điều kiện để Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nhận từ KfW khoản tín dụng ưu đãi:

1. đến 160 000 000 Euro (một trăm sáu mươi triệu Euro) được cấp trong khuôn khổ hợp tác phát triển chính thức để thực hiện dự án „Lưới điện thông minh trong truyền tải"

2. đến 100 000 000 Euro (một trăm triệu Euro) được cấp trong khuôn khổ hợp tác phát triển chính thức để thực hiện dự án „Hiệu quả năng lượng tại khu vực thành thị"

nếu sau khi thẩm định, dự án được đánh giá là hợp thức để thực thi trong khuôn khổ hợp tác phát triển, xếp hạng tín nhiệm của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục duy trì ở tình trạng tốt và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cấp bảo lãnh chính phủ nếu không trực tiếp là bên vay.

(3) Nếu như dự án nêu tại khoản (1) ở trên từ Quĩ đặc biệt không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần, trên cơ sở đồng thuận giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam dự án này sẽ được thay thế bằng một dự án khác. Dự án thay thế phải là một dự án có mục đích chính là giảm thiểu khí thải hoặc có mục đích thích ứng với việc biến đổi khí hậu hoặc bảo tồn rừng hoặc bảo tồn đa dạng sinh học. Những dự án nêu tại khoản (2) sẽ không thể thay thế bằng các dự án khác.

(4) Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng nếu trong tương lai, Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức tạo điều kiện để Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nhận thêm từ KfW các khoản vay hoặc các đóng góp tài chính khác để chuẩn bị các dự án nêu tại khoản (1) trên đây hoặc các khoản đóng góp tài chính để thực thi các biện pháp đi kèm cần thiết nhằm thực hiện và hỗ trợ các dự án nêu tại khoản (1) nói trên.

Điều 2

(1) Việc sử dụng các khoản tiền nêu tại Điều 1 của Hiệp định này và các điều kiện để sử dụng chúng cũng như qui trình xét duyệt hợp đồng sẽ được quy định tại các hiệp

định ký kết giữa KfW và bên vay và bên nhận các khoản tài chính. Các hiệp định này phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Cộng hòa Liên bang Đức.

(2) Cam kết cho các khoản tiền thực hiện dự án hoặc các dự án thay thế nêu tại Điều 1 khoản (1) của Hiệp định này sẽ vô hiệu nếu các thỏa thuận thực hiện/tài trợ tương ứng không được ký kết đúng thời gian qui định và đến 31.12.2018 các khoản kinh phí này phải được giải ngân hoàn toàn. Đến thời điểm đó các khoản kinh phí nào chưa được giải ngân thì sẽ bị mất. Các khoản cam kết nêu tại Điều 1 khoản (2) sẽ vô hiệu nếu trong vòng 8 năm từ năm cam kết mà các hợp đồng vay – và hợp đồng tài chính khác không được ký kết. Cam kết cho các khoản vay và cam kết tài chính nêu tại Hiệp định này sẽ hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.

(3) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nếu không trực tiếp là bên vay, sẽ bảo đảm việc thanh toán đầy đủ bằng Euro cho KfW để làm tròn trách nhiệm của bên vay trên cơ sở các hợp đồng vay ký kết theo khoản (1) ở trên.

(4) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, nếu không trực tiếp là bên nhận các khoản tài chính này sẽ bảo đảm việc thanh toán đầy đủ bằng Euro cho KfW để làm tròn trách nhiệm của bên nhận các khoản tài chính trên cơ sở các hợp đồng nhận tài chính ký kết theo khoản (1).

Điều 3

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sẽ miễn trừ cho KfW tất cả các khoản thuế và phí công cộng khác ở Việt Nam liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hiệp định nêu tai Điều 2 khoản (1) của Hiệp định này.

Điều 4

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sẽ cho phép các thể nhân và nhà cung cấp tự chọn doanh nghiệp vận tải bằng đường bộ, đường biển hoặc đường không đối với con người và hàng hóa phát sinh liên quan đến các khoản vay và đóng góp tài chính, không gây khó khăn hay cản trở sự tham gia bình đẳng của các doanh nghiệp vận tải có trụ sở tại Cộng hòa Liên bang Đức và cấp phép hoạt động cho các doanh nghiệp này nếu cần.

Điều 5

(1) Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

(2) Việc đăng ký Hiệp định này tại Ban thư ký Liên Hợp quốc theo điều 102 Hiến chương Liên hợp quốc sẽ được Công hòa Liên bang Đức đảm nhiệm ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực. Nước đối tác sẽ được thông báo số đăng ký Hiệp định ngay khi Ban thư ký Liên hiệp quốc thông báo việc đăng ký thành công.

Lập tại Hà Nội ngày 30 tháng 6 năm 2014 bằng tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, mỗi ngôn ngữ hai bản gốc . Các bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng Việt thì sẽ sử dụng bản tiếng Anh làm chuẩn.

| | |
|---|---|
| Thay mặt cho Chính phủ<br>Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam | Thay mặt cho Chính phủ<br>Cộng hòa Liên bang Đức |
| Trương Chí Trung | Julia Franch<br>Julia Franch |